

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; thường trú: Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 4, khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Diệu H, sinh năm 1984; thường trú: xã L, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ 4, khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2021, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Diệu H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 16/11/2020.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương chăm sóc lẫn nhau nhưng sau đó ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Diệu H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống,

ông N và bà H đã sống ly thân khoảng 08 tháng nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Thị Diệu H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Ngô Thị Diệu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, ông Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật xét xử vụ án vắng mặt bà H. Ông N đã đến Tòa án nhiều lần theo giấy triệu tập của Tòa án, vì lý do công việc ông N có đơn đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Diệu H là hôn nhân hợp pháp. Ông N và bà H đã sống ly thân hơn 8 tháng, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà H đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, ông Nguyễn Văn N không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh ngày 10/02/2022 của Tòa án, bà Ngô Thị Diệu H sinh sống và đăng ký tạm trú tại tổ 4, khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

[2] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bà Ngô Thị Diệu H: Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ bà H tham gia hòa giải ngày vào các ngày 27/12/2021, ngày 14/01/2022, ngày 24/02/2022; niêm yết các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ bà H tham gia phiên tòa vào các ngày 31/3/2022 và ngày 18/4/2022 nhưng bà Ngô Thị Diệu H vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt ông N và bà H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Diệu H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Diệu H chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau, hiện nay đang sống ly thân và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã thông báo và triệu tập bà H tham gia các phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa ông N và bà H nhưng bà H vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của ông N. Như vậy, bà H đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với ông N và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2022, Ủy ban nhân dân phường U, thị xã TU cho biết địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa ông N và bà H vì địa phương không nhận được tin báo hay yêu cầu giải quyết.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Diệu H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Văn N yêu cầu ly hôn bà Ngô Thị Diệu H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Diệu H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 19, 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N về việc “Ly hôn” với bị đơn bà Ngô Thị Diệu H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn N được ly hôn với bà Ngô Thị Diệu H.

1.2 Về con chung: không có

1.3 Về tài sản chung và vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0005603, ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị Diệu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Đỗ Thị Lan Hương